

Bản án số: 240/2024/HS-ST
Ngày 17-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Dung

Bà Bùi Thị Nhân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, tại điểm cầu Trung tâm Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 225/2024/TLST- HS ngày 21 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 235/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Văn H, sinh ngày 15 tháng 02 năm 1973 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Mạnh H và bà Đào Thị B; có vợ Nguyễn Thị Thanh, có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ ngày 07/6/2024, tạm giam ngày 14/6/2024; có mặt.

2. Vũ Văn T, sinh ngày 30 tháng 5 năm 1993 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Á và bà Vũ Thị L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ ngày 06/6/2024, tạm giam ngày 14/6/2024; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 10 giờ ngày 06/6/2024, tại cổng khách sạn C thôn Ng, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Công an huyện An Dương tiến hành kiểm tra phát hiện Vũ Văn T ném từ trong người 01 gói nilon ra ngoài tường bao của khách sạn. Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon kích thước 2,5x3cm mà Tiến vừa vớt ra bên trong gói có tinh thể màu trắng (mẫu QT01); 01 gói nilon màu trắng, kích thước 1,5x2cm chứa tinh thể màu trắng để trong ví da của Tiến (mẫu QT02); 01 ví da; 01 điện thoại di động nhãn hiệu POCO màu xanh; 01 xe mô tô Yamaha biển kiểm soát 15C-415.37. Tiến khai số ma túy trên mua của Đoàn Văn H ở thôn H, xã H, huyện An Dương. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quá tang, niêm phong vật chứng.

Cơ quan điều tra giữ người khẩn cấp đối với Đoàn Văn H và khám xét nơi ở tại thôn H, xã H, huyện An Dương, thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai thủy tinh, 01 ống nhựa, 01 tàu thủy tinh (mẫu KX01); 01 gói nilon kích thước 4x6cm bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng (mẫu KX02). Khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Văn T tại thôn L, xã Đ, huyện An Dương không thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Kết luận giám định số 701/KL-KTHS ngày 11/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Tinh thể màu trắng mẫu QT01 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,48 gam, loại Methamphetamine; tinh thể màu trắng mẫu QT02 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,18 gam, loại Methamphetamine (bút lục 46); Kết luận giám định số 1243/KL-KTHS ngày 28/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Chất màu nâu đen bám dính trong tàu thủy tinh của mẫu KX01 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Không đủ điều kiện cân xác định khối lượng ma túy bám dính trên; Chất tinh thể bám dính trong vỏ túi nilon của mẫu KX02 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Không đủ điều kiện xác định khối lượng ma túy bám dính trên.

Quá trình điều tra Vũ Văn T và Đoàn Văn H, khai nhận: Khoảng hơn 08 giờ ngày 06/6/2024, Kiên (không biết lai lịch, địa chỉ) hỏi mua của Tiến 1.000.000đồng ma túy đá và hẹn hơn 10 giờ sẽ lấy tại cổng khách sạn C. Tiến đến nhà Hiệp mua 1.000.000đồng được 01 gói ma túy đá, sau đó Tiến san một phần nhỏ ma túy sang 01 gói nilon khác rồi để vào trong ví, gói ma túy mua ban đầu cầm ở tay rồi điều khiển xe mô tô BKS 15C-415.37 đến cổng khách sạn C để giao cho Kiên gói ma túy cầm ở tay thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Hiệp là người nghiện nên thường mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời, ngoài bán ma túy cho Tiến vào ngày 06/6/2024, Hiệp còn bán ma túy cho Lê Văn S, sinh năm 1993, trú tại thôn 6, xã Bắc Sơn, huyện An Dương 01 gói ma túy với giá 200.000đồng vào ngày 28/02/2024 (Sơn đã bị khởi tố về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong vụ án khác).

Tại phiên tòa Đoàn Văn H, Vũ Văn T khai nhận như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo Hiệp xác định số ma túy cơ quan Công an thu giữ trên tay bị cáo Tiến, nhà bị cáo là của bị cáo mua về để bán lại cho đối tượng nghiện kiếm lời. Ngoài bán 01 gói ma túy cho Tiến vào ngày 06/6/2024, bị cáo còn bán 01 gói ma túy cho Lê Văn S vào ngày 28/02/2024. Bị cáo Tiến khai nhận số ma túy cơ quan

công an bắt quả tang thu giữ trên tay và trong ví của bị cáo là do bị cáo mua của Hiệp, trong lúc bị cáo đang mang ma túy đi bán cho đối tượng nghiện thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Việc điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo là đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bản Cáo trạng số 242/CT-VKSAD ngày 19/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Đoàn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Vũ Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố bị cáo Đoàn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Vũ Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ vào tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn H từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Vũ Văn T từ 02 (hai) năm 09 (chín) tháng đến 03(ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Đoàn Văn H phải nộp lại số tiền 200.000đồng là khoản tiền thu lời bất chính mà có sung ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì giấy bên trong chứa số ma túy hoàn lại sau giám định, trên phong bì có dấu niêm phong số 701MT/PC09; 01 (một) phong bì bên trong có chứa 01 chai thủy tinh, 01 ống nhựa, 01 tàu thủy tinh, trên phong bì có dấu niêm phong số: 1243MT/PC09; 01 vída. Tịch thu sung công số tiền 1.000.000đồng đã được chuyển vào số tài khoản 3591.0.1077980 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương. Trả lại cho Vũ Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu POCO đã thu giữ trong vụ án.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội, tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang do cơ quan điều tra lập vào hồi 10 giờ 45 phút ngày 06/6/2024 tại thôn Ng, xã A, huyện An Dương, Hải Phòng; biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định số 701/KL- KTHS ngày 11/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Ngày 06/6/2024 Đoàn Văn H bán 01 gói ma túy đá cho Vũ Văn T với giá 1.000.000đồng, trước đó ngày 28/02/2024 Hiệp bán 01 gói ma túy cho Lê Văn S ở xã Bắc Sơn, huyện An Dương với giá 200.000đồng; Vũ Văn T cất giữ 0,66 gam Methamphetamine mua của Hiệp, nhằm mục đích bán kiếm lời. Như vậy, hành vi của bị cáo Đoàn Văn H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Vũ Văn T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người và phát sinh các tội phạm khác. Về nhân thân các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nghiện chất ma túy nên áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tiến có bố đẻ là thương binh được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đoàn Văn H, Vũ Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Các vấn đề khác:

[6] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Đoàn Văn H bán ma túy nhằm thu lợi bất chính, là đối tượng nghiện ma túy, phạt bị cáo Hiệp 5.000.000đồng nộp ngân

sách Nhà nước. Đối với bị cáo Vũ Văn T hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Tiến.

[7] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 bì giấy bên trong chứa số ma túy hoàn lại sau giám định, dấu niêm phong số 701MT/PC09; 01 phong bì bên trong chứa 01 chai thủy tinh, 01 ống nhựa, 01 tàu thủy tinh niêm phong số 1243MT/PC09; 01 ví da; 01 điện thoại di động nhãn hiệu POCO Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương quản lý. Xe mô tô 15C-415.37 là của anh Nguyễn Văn Chúc (bạn của Tiến), trú tại xã Đ, huyện An Dương. Số tiền 1.000.000đồng bán ma túy cho Tiến, Hiệp đã giao nộp trong quá trình điều tra, chuyển vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước.

[8] Xét số ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành, 01 phong bì bên trong chứa 01 chai thủy tinh, 01 ống nhựa, 01 tàu thủy tinh niêm phong số 1243MT/PC09; 01 ví da không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy. Xe mô tô 15C-415.37 là của anh Nguyễn Văn Chúc (bạn của Tiến), trú tại xã Đ, huyện An Dương, anh Chúc cho Tiến mượn nhưng không biết Tiến sử dụng để đi bán ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh Chúc. Số tiền 1.000.000đồng bán ma túy cho Tiến, Hiệp đã giao nộp trong quá trình điều tra đây là số tiền thu lời bất chính mà có nên tịch thu sung công quỹ. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu POCO thu giữ của bị cáo Tiến không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo trả lại cho bị cáo sử dụng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự của bị cáo.

[9] Biện pháp tư pháp: Căn cứ vào tài liệu hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo Đoàn Văn H ngoài bán ma túy cho Vũ Văn T vào ngày 06/6/2024, ngày 28/02/2024 bị cáo còn bán 01 gói ma túy cho Lê Văn S được 200.000đồng. Đây là số tiền thu lời bất chính mà có buộc bị cáo Hiệp phải nộp lại số tiền trên vào ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với Kiên người hỏi mua ma túy của Tiến và đối tượng bán ma túy cho Hiệp, chưa xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ xử lý sau.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 07/6/2024. Phạt bổ sung là phạt tiền bị cáo Đoàn Văn H 5.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 06/6/2024. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Vũ Văn T.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Đoàn Văn H phải nộp lại số tiền 200.000đồng là khoản tiền thu lời bất chính mà có nộp ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì giấy bên trong chứa số ma túy hoàn lại sau giám định, trên phong bì có dấu niêm phong số 701MT/PC09; 01 (một) phong bì bên trong có chứa 01 chai thủy tinh, 01 ống nhựa, 01 tàu thủy tinh, trên phong bì có dấu niêm phong số: 1243MT/PC09; 01 ví da. Tịch thu sung công số tiền 1.000.000đồng đã được chuyển vào số tài khoản 3591.0.1077980 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương mở tại Kho bạc Nhà nước huyện An Dương.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu POCO đã thu giữ trong vụ án nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự của bị cáo.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/11/2024, giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc các bị cáo Đoàn Văn H, Vũ Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương;
- Phòng PV 06, PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP, bị cáo;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Thư Bùi Thị Nhàn

Nguyễn Thị Thu Hương

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Thư Bùi Thị Nhàn

Nguyễn Thị Thu Hương